TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Mai Thanh Liêm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo
2. Ông Nguyễn Hoàng Trung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 02-8-2023, đối với:

- *Bị cáo*: **Nguyễn Văn N (H),** sinh năm 1982, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Võ Thị T (đã chết); có vợ tên Lê Thị B (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự; tiền án: không; bắt tạm giam ngày 30-4-2023 (có mặt).

- *Bị hại*: **Ông Phạm Văn Đ**, sinh năm 1940; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 62, Võ Thị K, Phường X, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. **Chị Nguyễn Thị Kim N,** sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

2. **Anh Hồ Minh Đ,** sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30-10-2022, sau khi đã có uống rượu bia, Nguyễn Văn N đi đến nhà của ông Phạm Văn Đ ở cùng xóm để nói về chuyện về việc N nghi ngờ ông Đ thuốc chết chó của mình. Khi đi, N mang theo 01 (một) đoạn gỗ tre khô dài 01 mét.

Khi thấy N cầm đoạn tre đi vào, ông Đ cầm cây cuốc có cán bằng gỗ tròn, dài 1,15 mét, cả 02 cự cãi qua lại. N bỏ đoạn gỗ tre đang cầm xuống đất, xông đến để giật lấy cây cuốc của ông Đ nhưng không được, N quật ông Đ ngã xuống đất, ngồi lên bụng ông Đ, dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào người ông Đ. Lúc này, chị Nguyễn Thị Kim N chạy tới can ngăn, giật lấy cây cuốc trên tay ông Đ ném qua một bên, đồng thời kéo N ra và truy hô để mọi người đến can ngăn. Ông Đ ngồi dậy, lấy cây cuốc và tiếp tục cãi nhau với N. N tiếp tục xông vào quật ông Đ ngã xuống đất, ngồi đè lên bụng, dùng tay trái cầm lấy cán cây cuốc ghì đè vào ngực của ông Đ để khống chế, dùng tay phải đánh, đấm liên tiếp nhiều cái vào vùng mặt và vùng đầu của ông Đ. Chị N tiếp tục vào can ngăn, giật lấy cây cuốc ném ra xa và kéo N về. Ông Đ được người thân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Long An đến ngày 02-11-2022 thì xuất viện.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 278/CN/2022 ngày 10-11-2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An ghi nhận tình trạng của ông Đ lúc vào viện như sau: Đau sưng mũi + nhân trung, chảy máu mũi, xay xát nhân trung, đau đầu, không nôn ói, không yếu liệt; CT Scan sọ: Nhiều ổ giảm đậm độ vùng nhân xám trung tâm và trung tâm bán bầu dục 2 bán cầu, nhĩ nhồi máu ổ khuyết. Không thấy tổn thương dập não hay xuất huyết não sau chấn thương; X–quang mũi: Gãy

đầu ngoài xương chính mũi; X–quang ngực: không thấy tổn thương xương vùng ngực, nhiều dị vật cản quang rải rác vùng ngực. Chẩn đoán ra viện: Chấn thương đầu mặt, gãy xương chính mũi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 370/2022/TgT ngày 06-12-2022 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Phạm Văn Đ là 09%; thương tích do vật tày gây nên.

Ông Phạm Văn Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn N.

- Về tài sản, đồ vật tạm giữ:

+ 01 *(một)* cây cuốc, phần cán làm bằng gỗ tròn, dài 1,15m, đường kính 04cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại dài 12cm, nơi rộng nhất 7,5cm, nơi hẹp nhất 6,5cm, đã rỉ sét, đã qua sử dụng *(đã được niêm phong)*. Qua điều tra xác định đây là tài sản của ông Đ, ông Đ sử dụng cây cuốc để chống trả hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để quản lý theo quy định.

+ 01 *(một*) đoạn gỗ tre khô, chiều dài 01m, đường kính 02cm, thân cây được gọt trơn, phần đầu được gọt bo cong *(đã được niêm phong)*. Qua điều tra xác định đây là đoạn gỗ thuộc sở hữu của Chị N, bị cáo mang theo khi đi đến nhà ông Đức, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã trả lại đoạn gỗ trên cho Chị N.

- Về dân sự: ông Phạm Văn N có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí người chăm sóc, tổn thất tinh thần cho ông Đ với số tiền 82.460.431 đồng, bị cáo chưa bồi thường, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận có hành vi quật ngã ông Đ, ngồi đè lên bụng, dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, vùng đầu ông Đ.

Bị hại ông Phạm Văn Đ khai nhận, bị cáo có hành vi đánh ông như bị cáo đã khai.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Kim N khai nhận: chị là em ruột của bị cáo, chị có chứng kiến việc xô xát giữa ông Đ và bị cáo, bị cáo có quật ngả ông Đ 02 lần, có ngồi đè lên bụng ông Đ nhưng chị không thấy bị cáo đánh ông Đ, chị trực tiếp can ngăn và kéo bị cáo về nhà. Sau đó, chị có nghe nói ông Đ bị đánh gãy sống mũi.

Người làm chứng anh Hồ Minh Đ khai nhận: anh làm chòm xóm, không có bà con với bị cáo, ông Đ. Anh có chứng kiến việc bị cáo quật ngả ông Đ, sau đó ngồi đè lên bụng ông Đ, còn việc bị cáo có đánh ông Đ hay không thì anh không thấy rõ.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSTP ngày 05-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại các điểm c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các điểm c, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về tài sản, đồ vật tạm giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) cây cuốc, phần cán làm bằng gỗ tròn, dài 1,15m, đường kính 04cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại dài 12cm, nơi rộng nhất 7,5cm, nơi hẹp nhất 6,5cm, đã rỉ sét, đã qua sử dụng *(đã được niêm phong)*.

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Văn N trình bày: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Tân Phước, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30-10-2022, tại ấp Phú Nhuận, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, bị cáo đã dùng tay đánh, đấm vào vùng mặt của ông Phạm Văn Đ, làm ông Đ bị gãy xương chính mũi, tỷ lệ thương tích 09%. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội với người già yếu và có tính chất côn đồ, quy định tại các điểm c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi vi phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi của mình, bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của

người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng do xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho ông Đ.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục, răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7]. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo lúc lượng hình.

[8]. Về tài sản, đồ vật tạm giữ: 01 (*một*) cây cuốc, phần cán làm bằng gỗ tròn, dài 1,15m, đường kính 04cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại dài 12cm, nơi rộng nhất 7,5cm, nơi hẹp nhất 6,5cm, đã rỉ sét, đã qua sử dụng *(đã được niêm phong)*. Đây là tài sản của ông Đ, đại diện theo uỷ quyền của ông Đ không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ.

Theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về dân sự: ông N yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị cho ông Đ và tiền xe đi lại, chi phí người chăm sóc cho ông Đ với số tiền là 7.500.000 đồng; tổn thất tinh thần số tiền là 42.500.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông N, nhưng xin khi nào chấp xong hành phạt về lao

động kiếm tiền bồi thường, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đồng.

[10]. Về án phí: Do bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N (Hiếu) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng các điểm c, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo 09 (*chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 30-4-2023)

2. Về xử lý tài sản, đồ vật: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (*một)* cây cuốc, phần cán làm bằng gỗ tròn, dài 1,15m, đường kính 04cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại dài 12cm, nơi rộng nhất 7,5cm, nơi hẹp nhất 6,5cm, đã rỉ sét, đã qua sử dụng *(đã được niêm phong).*

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-7-2023).

3. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Phạm Văn Đ số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 , khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N, bị hại ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒÀ

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**